PHÁT HUY NHÂN TỐ QUỐC TẾ TRONG SỰ NGHIỆP CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC CỦA NHÂN DÂN VIỆT NAM

TS NGUYỄN THỊ MAI HOA*

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta là chính nghĩa, thể hiện khát vọng độc lập tự do tự thân đã tạo ra sức mạnh vượt trội. Sức mạnh ấy được nhân lên gấp bội lần, tính chính nghĩa càng tỏa sáng khi gắn với các giá trị tiến bộ của nhân loại, được thế giới động viên, cổ vũ, ủng hộ. Vì thế, đặt cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước trong trào lưu cách mạng thời đại, kết hợp chặt chẽ với phong trào cách mạng thế giới, đoàn kết, tranh thủ sự đồng tình của các lực lượng tiến bộ trên thế giới, tạo nên sức mạnh tổng hợp, đánh bại ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ vừa là yêu cầu khách quan, vừa là mục tiêu chiến lược của cuộc kháng chiến.

1. Kháng chiến chống Mỹ, cứu nước – tính thời đại và nhân văn

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước diễn ra trong bối cảnh thế giới hết sức phức tạp, đan xen, chồng chéo nhiều mâu thuẫn. Tuy nhiên, xuất hiện các lực lượng tiến bộ, các phong trào đấu tranh với những mục tiêu mang tính thời đại, tính nhân văn sâu sắc.

Thứ nhất, các phong trào chống chiến tranh, chống xâm lược, vì an ninh, hòa bình thế giới trở thành trào lưu chính. Trào lưu này là kết quả của tâm lý chán ghét chiến tranh, ý thức về tính tàn khốc, sự hủy hoại của chiến tranh không chỉ về mặt vật chất, mà còn cả về phương diện tinh thần đối với con người. Trước những sự lựa chọn: Hòa bình hay chiến tranh, an ninh hay bất ổn, bất công hay công bằng xã hội... được đặt ra trong thời kỳ chiến tranh lạnh, đối đầu phe phái, ý thức hệ, các lực lượng tiên tiến của thời đại gắn kết với nhau trong một phong trào đấu tranh rộng lớn, hướng tới an ninh, phát triển và bình đẳng xã hội.

Thứ hai, CNXH - một sức mạnh mới ngày càng gia tăng, đang có những ảnh hưởng quyết định đến đa số các vấn đề của nhân loại. CNXH lúc này hiện diện trên hầu hết các châu lục, là ngọn cờ giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội và giải phóng con người.

Thứ ba, sự thức tỉnh dân tộc, tinh thần dân tộc, quyền tự quyết dân tộc trào dâng mạnh mẽ. Sự suy yếu của các nước đế quốc bởi

* Đại học Quốc gia Hà Nội

chiến tranh và xung đột đã mở ra những cơ hội cho các nước thuộc địa, phụ thuộc chống lại ách nô dịch dân tộc, đấu tranh vì những quyền dân tộc thiêng liêng. Đây là một xu thế mới, lan tỏa nhanh chóng – xu thế của tiến bộ và độc lập dân tộc, của hòa bình và công lý.

Thứ tư, xuất hiện các lực lượng chính trị độc lập, tích cực đấu tranh bảo vệ hòa bình, chống chạy đua vũ trang, chống can thiệp, góp tiếng nói chung vì ổn định, độc lập và không liên kết.

Thực hiện chiến lược toàn cầu, đế quốc Mỹ chọn Việt Nam là một trong những trọng điểm đánh phá phong trào giải phóng dân tộc, coi đây là một trong những vị trí sống còn trong tuyến ngăn chặn chủ nghĩa cộng sản. Cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam là ngọn cờ tiêu biểu cho sự kết hợp các trào lưu cách mạng và xu thế phát triển tất yếu của thời đại; tiêu biểu cho chính nghĩa chống phi nghĩa, văn minh chống bạo tàn, là hiện thân của những giá trị đích thực mà nhân loại tiến bộ theo đuổi. Thách thức ý chí "không có gì quý hơn độc lập, tự do" của nhân dân Việt Nam, đế quốc Mỹ đồng thời cũng thách thức các trào lưu cách mạng, các lực lượng tiến bộ đang đấu tranh vì những khát vọng cao cả, những mục tiêu nhân văn của thời đại – hòa bình, độc lập tự do, bình đẳng và tiến bộ xã hội. Tính nhân văn và thời đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước chính là điều kiện tiên quyết, là cơ sở, là nền tảng, đồng thời cũng là khả năng hiện thực để Đảng, Nhà nước ta có thể tranh thủ các nhân tố quốc tế có lợi, tạo ra sức mạnh cần thiết, đánh bại chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, đóng góp cho sự phát triển của thế giới và nhân loại.

2. Phát huy nhân tố quốc tế - yêu cầu khách quan, mục tiêu chiến lược của cuộc kháng chiến

Trong cuộc đụng đầu lịch sử với đế quốc Mỹ - một cường quốc có tiềm lực và sức mạnh kinh tế, quân sự vượt trội hơn Việt Nam gấp nhiều lần[1], chưa hề nếm mùi bại trận trong lịch sử 200 năm lập nước, ngoài sức mạnh nội lực của toàn thể dân tộc, việc phát huy các nhân tố quốc tế, tranh thủ sự ủng hộ, sức mạnh vật chất, tinh thần của các lực lượng dân chủ, tiến bộ và hoà bình trên thế giới cho cuộc kháng chiến vừa là một yêu cầu khách quan, vừa là mục tiêu chiến lược, được Đảng, Nhà nước ta xác định ngay từ những ngày đầu cuộc kháng chiến.

Có một hiện thực là bên cạnh các nhân tố quốc tế thuận lợi, trong việc tranh thủ sức mạnh thời đại còn không ít những trở ngại, thách thức, mà Đảng và Nhà nước ta cần và đã tính tới: Mỹ là đế quốc giầu và mạnh nhất thế giới, tâm lý sợ Mỹ, e ngại sức mạnh Mỹ khá phổ biến, nhất là ở các nước thế giới thứ ba; trong hệ thống XHCN, đặc biệt là giữa hai nước lớn, trụ cột (Liên Xô, Trung Quốc) có mâu thuẫn, bất đồng ngày càng gay gắt; liên minh chiến đấu với Lào và Campuchia có những khó khăn nhất định[2].

Xác định rõ tầm quan trọng, ảnh hưởng to lớn của những nhân tố quốc tế, sự cần thiết, khả năng tranh thủ các nhân tố đó để gia tăng sức mạnh kháng chiến, Đảng và Nhà nước ta đã chủ trương:

Thứ nhất, "củng cố không ngừng tình đoàn kết, hữu nghị với Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa khác"[3], "tranh thủ sự

giúp đỡ về quân sự của các nước anh em đến mức cao nhất, trên cơ sở có lợi cho cuộc đấu tranh chống đế quốc Mỹ"[4].

Thứ hai, "tăng cường khối đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương trở thành một khối thống nhất có một chiến lược chung"[5].

Thứ ba, "ra sức tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của nhân dân cả thế giới (...) và các nước Á, Phi, Mỹ-La tinh"[6].

Thứ tư, "kiên quyết cùng các nước anh em và nhân dân yêu chuộng hoà bình và tiến bộ trên thế giới tiếp tục chung sức đấu tranh để bảo vệ và củng cố hoà bình, chống lại chính sách xâm lược và chính sách chiến tranh của đế quốc Mỹ"[7].

Để tranh thủ những thuận lợi cơ bản, vượt qua thách thức, Đảng và Nhà nước ta đã triển khai các hoạt động đa diện, đa phương, song có trọng tâm, trọng điểm, thực hiện một cách hiệu quả mục tiêu đoàn kết, tập hợp, tranh thủ mọi lực lượng có thể, phân hoá, cô lập kẻ thù, có thêm nhiều bè bạn. Đây là những đòi hỏi, yêu cầu không hề đơn giản trong điều kiện bối cảnh quốc tế phức tạp, các quan hệ quốc tế vận động, biến đổi nhanh chóng. Chuyển hóa sức mạnh quốc tế thành sức mạnh hiện thực của cuộc kháng chiến trở thành một nội dung quan trọng trong đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

3. Nhân tố quốc tế - sức mạnh hiện thực của cuộc kháng chiến

Ngay sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ bắt đầu, Đảng, Nhà nước ta đã xác định *Liên Xô, Trung Quốc và các nước XHCN* là chỗ dựa, là hậu phương quốc tế, sự hậu thuẫn vững chắc, nhân tố quốc tế số một, quan trọng nhất đối với sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta. Sự ủng hộ của các nước XHCN về cả tinh thần lẫn vật chất là một đảm bảo chắc chắn nâng cao thế và lực cho cuộc kháng chiến. Trong điều kiện giữa các nước lớn XHCN nảy sinh bất đồng, Liên Xô, Trung Quốc mâu thuẫn sâu sắc, bằng những nỗ lực cao độ, những bước đi, sách lược linh hoạt, Đảng, Nhà nước ta đã thành công trong việc tranh thủ Liên Xô, Trung Quốc, các nước XHCN từng bước đồng tình, đi đến ủng hộ đường lối, mục tiêu, lập trường, quyết tâm kháng chiến của nhân dân ta. Các nước XHCN đã tích cực ủng hộ cuộc kháng chiến chống Mỹ một cách toàn diện. Mỗi bước phiêu lưu, mỗi tính toán leo thang, nhà cầm quyền Mỹ đều phải cân nhắc phản ứng của Liên Xô, Trung Quốc, của các nước XHCN. Việt Nam đã tranh thủ được vai trò quan trọng của Liên Xô, Trung Quốc và các nước XHCN trên trường quốc tế, các tổ chức dân chủ, hoà bình, phong trào giải phóng dân tộc, nhận được viện trợ không hoàn lại, cho vay không tính lãi với nhiều chương trình kinh tế, thương mại, lương thực, ngoại tệ..., đặc biệt là viện trợ quân sự của Liên Xô và Trung Quốc. Riêng về viện trợ vật chất, trong toàn bộ cuộc kháng chiến chống Mỹ, tổng khối lượng viện trợ quốc tế cho Việt Nam ước tính 2.362.682 tấn, trị giá 7 tỷ rúp[8]. Sự viện trợ to lớn, toàn diện, kịp thời của các nước XHCN (đứng đầu là Liên Xô, Trung Quốc) đã tạo cho cuộc kháng chiến của ta một sức mạnh, để hạn chế một phần sức mạnh của đế quốc Mỹ, bảo đảm cho nhân dân ta đánh thắng cuộc chiến tranh xâm lược quy mô lớn.

Lực lượng đồng minh chiến lược của Việt Nam trong lúc khó khăn, hay thuận lợi, chủ yếu đứng về phía ta, kiên định ủng hộ, giúp đỡ. Bàn về nguyên nhân thắng lợi của kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, bất kỳ đứng trên quan điểm nào, đều có sự nhất trí cao độ rằng, Việt Nam chiến thắng đế quốc Mỹ xâm lược là do hai nhân tố cơ bản: Nội lực của Việt Nam và sự giúp đỡ của các nước XHCN, trước hết là hai nước lớn Liên Xô, Trung Quốc.

Suốt 21 năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước *liên minh đoàn kết chiến đấu ba nước Đông Dương* xây dựng trên nguyên tắc "hợp tác trên cơ sở bình đẳng tuyệt đối giữa các nước có chủ quyền"[9] và nguyện vọng chính đáng của mỗi dân tộc, không ngừng được củng cố, vun đắp vì lợi ích chung. Đông Dương là một chiến trường. Sự phối hợp nhịp nhàng giữa ba chiến trường Lào, Campuchia, miền Nam Việt Nam đã buộc quân Mỹ, quân ngụy Sài Gòn phải phân tán lực lượng đối phó, tạo điều kiện cho mỗi nước, cho chiến trường chính miền Nam Việt Nam đẩy mạnh các hoạt động quân sự, mở các cuộc tiến công chiến lược tiêu hao, tiêu diệt địch, giữ vững, mở rộng những địa bàn đứng chân của ta và căn cứ của bạn. Một biểu tượng sinh động của tình đoàn kết chiến đấu Việt - Lào - Campuchia là tuyến vận tải chiến lược Trường Sơn - tuyến giao thông huyết mạch đã đứng vững, bất chấp mọi sự đánh phá, ngăn chặn quyết liệt của kẻ thù, làm tròn nhiệm vụ gắn bó, nối liền chiến trường ba nước, nối liền hậu phương miền Bắc với các hướng chiến lược quan trọng. Những năm tháng chống Mỹ gian lao, dù còn những thăng trầm nhất định, song liên minh tự nguyện đoàn kết chiến đấu ba nước Đông Dương cùng chia lửa và san sẻ gánh nặng, đã thực sự phát huy tác dụng to lớn, đóng góp cho thắng lợi cuối cùng.

Phong trào giải phóng dân tộc và thế giới thứ ba là bạn bè, đồng minh tự nhiên của Việt Nam, nguồn ủng hộ chính trị, cổ vũ tinh thần cho nhân dân Việt Nam. Những tấm gương tiêu biểu như hành động tự thiêu của người chiến sĩ hoà bình Nôman Morixơn ở Mỹ, cuộc đột kích của du kích quân Vênêzuêla bắt sĩ quan Mỹ giữa thủ đô Caracat nhằm đổi lấy mạng sống cho anh hùng Việt Nam Nguyễn Văn Trỗi, sự kiện Toà án quốc tế Béctrăng Rútxen xét xử tội ác chiến tranh của đế quốc Mỹ, Hội nghị 50 nước của Phong trào không liên kết (Giooócgiơtao, năm 1972)... cho thấy sức mạnh của phong trào. Phong trào đã tác động nhất định tới chính sách chiến tranh của Mỹ, tác động rõ rệt đến thái độ, cũng như ứng xử của Liên Xô, Trung Quốc trong vấn đề giúp đỡ Việt Nam chống Mỹ. Phong trào như một lực đẩy tương hỗ đối với cuộc chiến đấu của nhân dân ta, tạo ra sự cô lập nhất định, dội gáo nước lạnh vào chính quyền Mỹ hiếu chiến, mở rộng đáng kể hậu phương quốc tế của Việt Nam.

Trong lịch sử loài người, có lẽ chưa từng có một phong trào quốc tế nào có phạm vi rộng lớn như *mặt trận nhân dân thế giới ủng hộ Việt Nam,* bao trùm khắp cả năm châu lục, lan tỏa từ các nước XHCN tới các nước TBCN, tới các nước dân tộc độc lập, liên kết rộng rãi các xu hướng chính trị - xã hội trên thế giới vì Việt Nam mà đấu tranh. Cuộc chiến tranh càng lan rộng, càng ác liệt, thì sự ủng hộ của phong trào

đối với sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam lại càng mạnh mẽ, nhiệt thành. Phong trào lên án giới cầm quyền Mỹ, thúc đẩy nhân dân Mỹ chống chiến tranh; ảnh hưởng trực tiếp đến thái độ của nhà cầm quyền các nước. Lương tri loài người thức tỉnh; cả nhân loại tiến bộ đứng về phía Việt Nam. Đó là nguồn cổ vũ lớn lao, nguồn động viên mạnh mẽ đối với nhân dân ta, sức mạnh cộng hưởng nâng cao tầm vóc cuộc chiến đấu của Việt Nam trên thế giới.

Bên cạnh sức mạnh của Mặt trận to lớn đó, có sức mạnh của *phong trào nhân dân Mỹ chống chiến tranh* rộng lớn, kiên cường và quyết liệt. Những năm 1967- 1968, phong trào phản chiến của nhân dân Mỹ lan rộng chưa từng có. Thanh niên, sinh viên đốt thẻ quân dịch, cựu binh vứt bỏ huân chương để phản đối Chính phủ. Nhiều cuộc biểu tình, diễu hành, hội thảo... được tổ chức trong 120 thành phố; 2.000 trường học, hàng trăm tờ báo và hơn 200 tổ chức quần chúng, tổ chức phi chính phủ phản chiến..., làm rung động Nhà Trắng. Chính một người Mỹ đã nhận xét: "Lương tâm người Mỹ nổi giận". Điều đó phản ánh một hiện thực: Đây là cuộc chiến tranh mất lòng dân nhất trong lịch sử Hoa Kỳ. Phong trào dẫn đến sự phân hoá đối với giới cầm quyền Mỹ, tạo thành một sức ép thường trực, đòi lập lại hoà bình, rút quân Mỹ và chống kéo dài, mở rộng chiến tranh. Phong trào đặt chính quyền Mỹ, nhà nước Mỹ trước nguy cơ của sự khủng hoảng toàn diện, "cơ cấu của Chính phủ đã bị tan rã. Ngành hành pháp bị choáng váng"[10]. Trên thực tế, tiếng thét phẫn nộ của phong trào nhân dân Mỹ chống chiến tranh đã kết hợp với diễn biến ở chiến trường, buộc Tổng thống Mỹ Johnson phải xuống thang chiến tranh; buộc Nixon phải rút dần quân Mỹ, không thể kéo dài cuộc chiến tranh phá hoại lần hai (1969-1972). Nếu phong trào dân tộc, phong trào nhân dân thế giới có tác động gián tiếp đến nước Mỹ, thì phong trào nhân dân Mỹ chống chiến tranh có tác động trực tiếp - Chính phủ Mỹ bị cô lập ngay tại nước Mỹ, rơi vào khủng hoảng triền miên, phải "chiến đấu với một tay bị trói sau lưng". Chủ tịch Hồ Chí Minh gọi đây là "mặt trận thứ hai" chống đế quốc Mỹ, một cuộc chiến tranh trong lòng nước Mỹ, góp thêm một sức mạnh mới cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta.

Sức mạnh dân tộc mang ý nghĩa chủ quan. Sức mạnh quốc tế tồn tại khách quan. Sức mạnh quốc tế đã góp phần tạo ra một tập hợp lực lượng chưa từng thấy, bao vây, cô lập và tiến công đế quốc Mỹ từ mọi phía, mọi hướng. Việt Nam chiến thắng chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ bằng sức mạnh tổng hợp của dân tộc và thời đại. Việt Nam đã chiến thắng nhờ biết lấy thành quả của kháng chiến để mở rộng và tăng cường đoàn kết quốc tế; nhân tố quốc tế đến lượt mình trở thành một trong những nhân tố quyết định thắng lợi của cuộc kháng chiến – Điều mà Willlam Duiker, chuyên gia nghiên cứu về Việt Nam, đã không thể lý giải: "Làm thế nào mà người Việt Nam chiến thắng bằng cách duy trì một cuộc tiến công ngoại giao vượt trội hơn hẳn một quốc gia vốn được coi là hùng mạnh nhất thế giới?".

(Xem tiếp trang 52)

cực tổng kết kinh nghiệm thực tiễn, tìm tòi những khâu mấu chốt trong sự nghiệp dân chủ hóa đất nước và đã ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở (gọi tắt là Quy chế dân chủ cơ sở). Qua thực tiễn gần 10 năm thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở, năm 2007 Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Pháp lệnh dân chủ ở xã, phường, thị trấn, nhằm củng cố thêm cơ sở pháp lý của những thành tựu thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở.

Đại hội IX của Đảng được coi là Đại hội của trí tuệ, dân chủ, đoàn kết, đổi mới, khẳng định lại mục tiêu xây dựng một chế độ dân chủ thông qua Nhà nước pháp quyền XHCN, cải cách các thể chế và phương thức hoạt động của Nhà nước, mở rộng và đa dạng hóa các hình thức tập hợp nhân dân, coi đoàn kết, dân chủ là động lực của phát triển xã hội. Từ nghị quyết Đại hội IX (2001), "dân chủ" chính thức được nêu thành một trong năm mục tiêu quan trọng của Đảng phải lãnh đạo đất nước hướng tới: dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Kết quả này vừa thể hiện quá trình nhận thức, lãnh đạo thực hành dân chủ của Đảng ta, vừa thể hiện những đòi hỏi khách quan để chúng ta phải đổi mới và hoàn thiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong xây dựng Đảng.

1, 2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, CTQG, H, 2004, T.37, tr 637, 638, 638

4, 5. *Sđd*, T.43, tr 287, 287

6, 7. *Sđd*, T.47, tr 458, 470.

PHÁT HUY NHÂN TỐ QUỐC TẾ...

(Tiếp theo trang 39)

Phát huy nhân tố quốc tế, kết hợp nhuần nhuyễn nội lực với ngoại lực trên cơ sở những mục tiêu chính nghĩa, thời đại và nhân văn – Đó là thế, thời và lực của đất nước. Trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày nay, kinh nghiệm ấy vẫn còn nguyên giá trị.

---

1. Dân số Việt Nam lúc đó chỉ xấp xỉ bằng 1/6 nước Mỹ, giá trị tổng sản phẩm quốc dân của miền Bắc bằng 1/1000, lực lượng so sánh về quân sự giữa hai bên, nhất là về trình độ khoa học kỹ thuật, chênh lệch rất lớn, nghiêng về phía Mỹ

2. Do hoàn cảnh lịch sử, xã hội, dân trí... một thời gian dài, phong trào và cuộc đấu tranh chống thực dân, chống Mỹ ở hai nước đều chậm phát triển nhiều so với Việt Nam. Mỹ ráo riết can thiệp mạnh vào Lào, Campuchia, giật dây lật đổ các chính phủ ủng hộ Việt Nam

3. *Biên bản Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 7 (khoá II)*, Đơn vị bảo quản 29, Cục lưu trữ Trung ương Đảng

4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, CTQG, H, 2000, T.28, tr.110

5. *Sđd*, T.31,tr. 239

6. *Sđd*, T.26, tr. 110

7. *Sđd*, T.21, tr. 625

8. *Chiến tranh cách mạng Việt Nam, thắng lợi và bài học*, CTQG, H, 2000, tr. 601

9. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 2000, T.4, tr. 470

10. H.Kitxinhgiơ: *Những năm tháng ở Nhà Trắng*, Bản dịch lưu tại Thư viện Quân đội, 1982, tr. 190.